



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ & TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Kỳ phát hành 15/04/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy Tơ,
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222198 - Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 15/04/2019)

Nội dung

Trang

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	0
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	5-7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-10
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Thuế GTGT, thuế tài nguyên

Theo Công văn số 1182/TCT-CS ngày 3/4/2019 của TCT, từ ngày 01/07/2016 đến trước ngày 01/02/2018: Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng phải xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm để áp dụng chính sách thuế giá trị gia tăng phù hợp.



Từ ngày 01/02/2018 đến nay: Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản thuộc đối tượng phải xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm để áp dụng chính sách thuế giá trị gia tăng phù hợp, trừ một số trường hợp theo quy định tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng.

Về Thuế Tài nguyên: Giá tính thuế tài nguyên được trừ chi phí chế biến chỉ áp dụng đối với sản phẩm công nghiệp bán ra. Việc xác định sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền.



Thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng

Theo Công văn số 1966/TCHQ-TXNK ngày 5/4/2019 của TCHQ, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp chế xuất (đáp ứng quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) cung cấp khuôn, jig được thỏa thuận trong hợp đồng gia công cho các doanh nghiệp nội địa để thực hiện gia công thì khi tạm nhập khuôn, jig vào Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu.

Trường hợp Công ty A là doanh nghiệp chế xuất (đáp ứng quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) cho doanh nghiệp nội địa mượn khuôn, jig để sản xuất linh kiện cung cấp cho công ty theo hợp đồng cho mượn máy móc, thiết bị thì khi tạm nhập khẩu khuôn, jig vào Việt Nam không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu.



Về thuế giá trị gia tăng: trường hợp dịch vụ sửa chữa khuôn đúc linh kiện mà các doanh nghiệp nội địa cung cấp cho Công ty A được thực hiện và tiêu dùng ngoài khu phi thuế quan (sửa chữa tại cơ sở của doanh nghiệp nội địa) thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo hướng dẫn tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Xác định số thuế GTGT đầu vào được hoàn liên quan tới hoạt động xuất khẩu

Theo Công văn số 11716/CT-TTHT ngày 26/3/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty A trong tháng/quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi



bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì Công ty được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Hướng dẫn chuyển lỗ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng ngoại tệ

Theo **Công văn số 999/TCT-CS** ngày 25/03/2019 của TCT, trường hợp Ngân hàng A được Bộ Tài chính cho phép sử dụng đồng đô la Mỹ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán và đã quy đổi ra đồng Việt Nam khi nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế, khi Công ty thực hiện chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ được chuyển là số lỗ tính bằng đồng Việt Nam đã được kê khai trong hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước đã nộp cho cơ quan thuế.

Chi phí hỗ trợ đối với khoản chi hỗ trợ nhân viên bán hàng

Theo **Công văn số 1047/TCT-DNL** ngày 27/03/2019 của TCT, trường hợp Tổng công ty A thực hiện chi hỗ trợ, khuyến khích cho người lao động của Tổng công ty bao gồm người lao động là bán hàng chuyên trách và người lao động khác tham gia bán hàng để thúc đẩy hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của Tổng công ty. Nếu khoản chi này được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Tổng công ty; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Tổng công ty thì Tổng công ty được tính khoản chi phí này vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Khoản chi hỗ trợ, khuyến khích bán hàng này của Tổng công ty cho người lao động được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản

Theo **Công văn số 1191/TCT-CS** ngày 3/4/2019 của TCT, trường hợp ngày 13/12/2017, Công ty A ký hợp đồng, lập hóa đơn chuyển nhượng tài sản và chuyển giao việc thuê lại quyền sử dụng đất cho Công ty B, ngày 23/01/2018, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, đến ngày 04/06/2018 Công ty A mới có quyết định giải thể số 29/QĐ thì thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của Công ty A không được bù trừ với lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Xác định số thuế TNCN được giảm tại Khu kinh tế năm 2018

Theo Công văn số 1285/TCT-DNNCN ngày 08/04/2019 của TCT hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định số thuế TNCN được giảm của cá nhân làm việc tại khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu khi quyết toán thuế TNCN năm 2018 theo quy định của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thuế thu nhập} \\ \text{cá nhân được} \\ \text{giảm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số thuế thu} \\ \text{nhập cá nhân phải} \\ \text{nộp trong năm} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế} \\ \text{cá nhân nhận từ 1/1/2018 đến} \\ \text{9/7/2018} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập chịu thuế trong năm} \\ \text{tính thuế} \end{array}} \times 50\%$$

Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế từ tiền công, tiền lương phát sinh trong năm tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế là thu nhập chịu thuế từ tiền công, tiền lương cá nhân được nhận bao gồm cả thu nhập trong Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu và thu nhập ngoài Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (nếu có).





CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Thủ tục khai lệ phí trước bạ đối với nhà, đất từ ngày 10/4/2019

Theo **Quyết định số 391/QĐ-BTC** ngày 20/3/2019 của BTC về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Cụ thể, ngày 21/02/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ; trong đó, sửa đổi một số quy định về khai, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà, đất.

Vì vậy, thủ tục khai lệ phí trước bạ đối với tài sản là nhà, đất cũng sẽ được thực hiện theo quy định mới tại Quyết định 391 kể từ ngày 10/4/2019.

Ngoài ra, 02 thủ tục hành chính khác cũng bị sửa đổi, thay thế bao gồm: (i) Thủ tục khai lệ phí trước bạ đối với tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biên thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam; (ii) Thủ tục khai lệ phí trước bạ đối với tài sản khác thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà đất, tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biên thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam).

Sẽ bãi bỏ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Theo **Chỉ thị số 09/CT-TTg** ngày 1/4/2019 của TTg về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ KH&ĐT thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau: (i) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định 78/2015/NĐ-CP để đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh, trong đó có việc bãi bỏ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (Hiện nay mức thu phí là 300.000 đồng/lần); (ii) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp theo hướng: Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động của doanh nghiệp; Cắt giảm, bãi bỏ các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không còn cần thiết; Huy động động hiệu quả các nguồn lực và tạo môi trường đầu tư thuận lợi tại Việt Nam; (iii) Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cụ thể hóa một số chính sách hỗ trợ quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ...





Một số nội dung được sửa đổi tại Danh mục hàng hóa XNK

Theo **Thông tư số 09/2019/TT-BTC** ngày 15/02/2019 của BTC sửa đổi một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư 65/2017/TT-BTC về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, sửa đổi nội dung tại Phụ lục I về Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam, đơn cử như: (i) Tại nhóm 15.18: cụm từ “sulphat hoá” được thay đổi thành “sulphua hóa”; (ii) Tại nhóm 44.01: cụm từ “mùn cưa và phế liệu gỗ” được thay đổi thành “mùn cưa, phế liệu và mảnh vụn gỗ”; (iii) Tại nhóm 55.16: cụm từ “sợi filament tái tạo” được thay đổi thành “sợi filament nhân tạo”; (iv) Tại nhóm 84.26: cụm từ “khung thang nâng di động” được thay đổi thành “khung nâng di động”; (v) Tại mã hàng 9018.39.10: cụm từ “Ổng thông đường tiêu” được thay đổi thành “Ổng thông”.

Kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

Theo **Công văn số 951/TCT-CS** ngày 20/3/2019 của TCT, người nộp thuế sản xuất hàng hoá, gia công hàng hoá, kinh doanh dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; kinh doanh xuất khẩu mua hàng chưa nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, sau đó không xuất khẩu mà bán trong nước phải nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Trường hợp người nộp thuế có cơ sở phụ thuộc sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính thì phải khai thuế tiêu thụ đặc biệt với cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại địa phương nơi có cơ sở sản xuất.

Thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ

Theo **Công văn 1909/TCHQ-TXNK** ngày 3/4/2019 của TCHQ, trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước, đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại tự do thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ không thuộc đối tượng tại trường hợp nêu trên, đáp ứng điều kiện xuất xứ Việt Nam hoặc từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai.





CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

22 văn bản hợp nhất của các Luật được cập nhật trong tuần qua

Sau đây là 22 văn bản hợp nhất của các Luật đã cập nhật được trong tuần vừa qua, bao gồm:

- (1) Văn bản hợp nhất [43/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- (2) Văn bản hợp nhất [17/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Hải quan.
- (3) Văn bản hợp nhất [41/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Chứng khoán.
- (4) Văn bản hợp nhất [46/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Bảo hiểm y tế.
- (5) Văn bản hợp nhất [52/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Bộ luật Lao động.
- (6) Văn bản hợp nhất [29/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật An toàn thông tin mạng.
- (7) Văn bản hợp nhất [31/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- (8) Văn bản hợp nhất [21/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Đất đai.
- (9) Văn bản hợp nhất [39/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- (10) Văn bản hợp nhất [16/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- (11) Văn bản hợp nhất [48/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Xây dựng.
- (12) Văn bản hợp nhất [49/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị.
- (13) Văn bản hợp nhất [23/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Giao thông đường thủy nội địa.
- (14) Văn bản hợp nhất [25/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Bộ luật Hàng hải Việt Nam.
- (15) Văn bản hợp nhất [36/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Thủy lợi.
- (16) Văn bản hợp nhất [38/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Năng lượng nguyên tử.
- (17) Văn bản hợp nhất [20/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Khoáng sản.
- (18) Văn bản hợp nhất [19/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Bảo vệ môi trường.
- (19) Văn bản hợp nhất [22/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Tài nguyên nước.
- (20) Văn bản hợp nhất [27/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Báo chí.
- (21) Văn bản hợp nhất [18/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Điện ảnh
- (22) Văn bản hợp nhất [34/VBHN-VPQH](#) năm 2018 hợp nhất Luật Đề điều.



Cách để NLD tra cứu thời gian đóng BHXH qua điện thoại di động

Theo Công văn số 330/CNTT-PM ngày 3/4/2019 của BHXHVN về việc triển khai Hệ thống tương tác đa phương tiện giữa người dân và doanh nghiệp với cơ quan BHXH vừa được Trung tâm công nghệ thông tin – BHXH Việt nam ban hành. Theo đó, hướng dẫn NLD tự tra cứu thông tin BHXH của mình bằng điện thoại di động như sau:

(i) Tra cứu thời gian tham gia BHXH:

Cú pháp gửi tin nhắn: TC<dấu cách>BHXH<dấu cách>Mã số BHXH gửi đến 8179

(ii) Tra cứu thời gian tham gia BHXH theo khoảng thời gian:

Cú pháp gửi tin nhắn: TC<dấu cách>BHXH<dấu cách>{mã số BHXH}<dấu cách>{từ tháng-năm}<dấu cách>{đến tháng-năm}

(iii) Tra cứu thời gian tham gia BHXH theo khoảng thời gian theo năm:

Cú pháp gửi tin nhắn: TC<dấu cách>BHXH<dấu cách>{mã số bảo hiểm xã hội}<dấu cách>{từ năm}<dấu cách>{đến năm}

**Khair BHXH
điện tử**



K3HXH

Các khoản chi từ kinh phí được trích của Kiểm toán nhà nước

Theo Thông tư số 16/2019/TT-BTC ngày 18/03/2019 của BTC hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí được trích để thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước (KTNN). Theo đó, KTNN sử dụng số kinh phí được trích để chi cho các nội dung sau: (i) Chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của KTNN không vượt quá 0,8 lần mức lương do Nhà nước quy định, gồm: lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp; (ii) Đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực hoạt động của ngành, đơn cử như: Chi tăng cường đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của KTNN; chi sửa chữa, bảo trì, cơ sở vật chất; chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì tài sản, máy móc phục vụ công tác kiểm toán; Bổ sung chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước của kiểm toán viên, cán bộ, công chức và người lao động thuộc KTNN; Bổ sung chi các hoạt động nghiệp vụ phục vụ cho công tác kiểm toán; chi trả tiền dịch vụ cung cấp thông tin phục vụ hoạt động kiểm toán;...

Thông tư 16/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10/5/2019.



Phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp thuế TNDN năm 2015 và năm 2016

Theo Công văn số 1323/TCT-TTKT ngày 10/4/2019 của TCT, trường hợp Công ty A đã thực hiện kê khai quyết toán thuế năm 2015 đúng theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, sau đó Công ty A thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 5181/BTC-TCT ngày 14/4/2016 dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp. Sau khi Bộ Tài chính có Công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 (thay thế điểm 2i của Công văn số 5181/BTC-TCT) Công ty A thực hiện kê khai điều chỉnh và nộp bổ sung tiền thuế TNDN chênh lệch khi áp dụng Công văn 5181/BTC-TCT và Công văn 3091/BTC-TCT vào Ngân sách Nhà nước thì không được coi là vi phạm hành chính về pháp luật thuế. Do đó, đối với kỳ tính thuế năm 2015 Công ty A không bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế, Công ty A phải nộp tiền chậm nộp theo quy định đối với số tiền thuế TNDN chênh lệch khi thực hiện kê khai bổ sung điều chỉnh nêu trên.

Đối với kỳ tính thuế năm 2016, do thời điểm Bộ Tài chính ban hành Công văn số 3091/BTC-TCT trước thời điểm kê khai quyết toán thuế TNDN năm 2016. Do đó, việc doanh nghiệp kê khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN năm 2016 theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Công văn số 3091/BTC-TCT là hành vi vi phạm hành chính thuế và bị xử lý theo quy định.



Cấp hóa đơn lẻ

Theo Công văn số 1202/TCT-DNL ngày 3/4/2019 của TCT, trường hợp dịch vụ mà các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho Tập đoàn A liên quan đến các trạm BTS của Tập đoàn như: dịch vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ, thông báo sự cố là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp dịch vụ này thuộc trường hợp phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng. Do vậy các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho Tập đoàn A các dịch vụ nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC.



CÁC VĂN BẢN KHÁC

- Công văn số 2046/TCHQ-TXNK ngày 9/4/2019 của TCHQ về việc phân loại hàng hóa.
- Công văn số 1883/TCHQ-TXNK ngày 02/04/2019 của TCHQ về việc thuế nhập khẩu than.
- Công văn số 1183/TCT-CS ngày 03/4/2019 của TCT về việc xử lý vi phạm về thuế đối với doanh nghiệp theo kiến nghị của KTNN.
- Công văn số 1188/TCT-CS ngày 3/4/2019 của TCT về việc thuế GTGT đối với dịch vụ tư vấn dự án công nghệ thông tin.

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê
Đức Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm,
Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.